

Số: /QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu của Bộ Giao thông vận tải

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24/8/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ quy định về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục cơ sở dữ liệu của Bộ Giao thông vận tải.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu có trách nhiệm:

a) Xây dựng, duy trì cơ sở dữ liệu đảm bảo dữ liệu luôn đúng, đủ, sạch, sống; thường xuyên rà soát, hiệu chỉnh, cập nhật cơ sở dữ liệu thông qua quy trình, thủ tục quản lý của đơn vị; bảo đảm tính kịp thời, chính xác, phản ánh đầy đủ thông tin biến động và lịch sử dữ liệu trong cơ sở dữ liệu.

b) Xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác cơ sở dữ liệu.

c) Định kỳ tổ chức kiểm tra, đánh giá cơ sở dữ liệu theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ; báo cáo kết quả về Bộ Giao thông vận tải (qua Trung tâm Công nghệ thông tin) trước ngày 25 tháng 12 hằng năm.

d) Thực hiện tiếp nhận, xử lý, cung cấp thông tin theo yêu cầu của các cơ quan, tổ chức, cá nhân được quyền khai thác thông tin, dữ liệu theo quy định trong Quy chế quản lý, vận hành, khai thác cơ sở dữ liệu được cấp có thẩm quyền ban hành.

đ) Áp dụng các biện pháp bảo đảm tính xác thực và sự toàn vẹn dữ liệu, thực hiện lưu vết việc tạo lập, thay đổi, xóa thông tin, dữ liệu; định kỳ kiểm tra việc thực hiện các giải pháp, biện pháp bảo mật cơ sở dữ liệu; tuân thủ các tiêu

chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật ứng dụng công nghệ thông tin, an toàn, an ninh thông tin và định mức kinh tế - kỹ thuật do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

e) Đảm bảo kết nối, trao đổi thông tin qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung của Bộ Giao thông vận tải.

g) Thực hiện các hoạt động quản lý, quản trị dữ liệu và bảo đảm khả năng sẵn sàng kết nối, chia sẻ dữ liệu cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định. Việc quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu phải tuân thủ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ.

h) Chỉ định cán bộ làm đầu mối phụ trách kết nối và chia sẻ dữ liệu.

2. Trung tâm Công nghệ thông tin có trách nhiệm:

a) Điều phối, kiểm tra, giám sát và giải quyết các vướng mắc trong quá trình thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu.

b) Quản lý, vận hành, khai thác và bảo đảm an toàn thông tin mạng đối với các cơ sở dữ liệu dùng chung của Bộ.

c) Xây dựng, trình Bộ ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác, kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu dùng chung của Bộ; các tài liệu hướng dẫn kỹ thuật về kết nối, trao đổi dữ liệu.

d) Định kỳ hằng năm tổ chức kiểm tra, đánh giá việc cập nhật, quản lý, vận hành và khai thác cơ sở dữ liệu của các đơn vị, báo cáo Bộ Giao thông vận tải.

3. Vụ Tài chính, Vụ Kế hoạch - Đầu tư có trách nhiệm:

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu Bộ bố trí kinh phí (nguồn vốn sự nghiệp, vốn đầu tư phát triển, vốn chương trình mục tiêu và các nguồn vốn hợp pháp khác) để thực hiện các nhiệm vụ theo Quyết định này.

Điều 3. Điều khoản thi hành.

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Đầu tư, Vụ trưởng Vụ Tài chính, Cục trưởng các Cục trực thuộc Bộ, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Các Sở GTVT;
- Lưu: VT, TTCNTT_(MNN).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Danh Huy

DANH MỤC CƠ SỞ DỮ LIỆU CỦA BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BGTVT ngày / /2024 của Bộ Giao thông vận tải)

TT	Tên cơ sở dữ liệu	Phạm vi	Cơ quan chủ quản CSDL	Đơn vị vận hành CSDL
I	CƠ SỞ DỮ LIỆU DÙNG CHUNG			
1	CSDL kết cấu hạ tầng giao thông	Toàn quốc	Bộ GTVT	Trung tâm CNTT
2	CSDL phương tiện	Toàn quốc	Bộ GTVT	Trung tâm CNTT
3	CSDL người điều khiển phương tiện	Toàn quốc	Bộ GTVT	Trung tâm CNTT
4	CSDL doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực GTVT	Toàn quốc	Bộ GTVT	Trung tâm CNTT
II	CƠ SỞ DỮ LIỆU CHUYÊN NGÀNH LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ			
1	CSDL kết cấu hạ tầng đường bộ	Toàn quốc	Cục ĐBVN	Cục ĐBVN
2	CSDL phương tiện đường bộ	Toàn quốc	Cục ĐBVN	Cục ĐBVN
3	CSDL người điều khiển phương tiện đường bộ	Toàn quốc	Cục ĐBVN	Cục ĐBVN
4	CSDL doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực đường bộ	Toàn quốc	Cục ĐBVN	Cục ĐBVN
5	CSDL vận tải đường bộ	Toàn quốc	Cục ĐBVN	Cục ĐBVN
6	CSDL giấy phép lái xe cơ giới đường bộ	Toàn quốc	Cục ĐBVN	Cục ĐBVN
7	CSDL tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ	Toàn quốc	Cục ĐBVN	Cục ĐBVN
8	CSDL quản lý mặt đường (PMS)	Toàn quốc	Cục ĐBVN	Cục ĐBVN
9	CSDL quản lý cầu (VBMS)	Toàn quốc	Cục ĐBVN	Cục ĐBVN
10	CSDL quản lý, quan trắc cầu dây văng	Toàn quốc	Cục ĐBVN	Cục ĐBVN

TT	Tên cơ sở dữ liệu	Phạm vi	Cơ quan chủ quản CSDL	Đơn vị vận hành CSDL
III	CƠ SỞ DỮ LIỆU CHUYÊN NGÀNH LĨNH VỰC HÀNG HẢI			
1	CSDL kết cấu hạ tầng giao thông hàng hải	Toàn quốc	Cục HHVN	Cục HHVN
2	CSDL đăng ký tàu biển	Toàn quốc	Cục HHVN	Cục HHVN
3	CSDL quản lý thuyền viên	Toàn quốc	Cục HHVN	Cục HHVN
4	CSDL quản lý tìm kiếm, cứu nạn hàng hải	Toàn quốc	Cục HHVN	Cục HHVN
IV	CƠ SỞ DỮ LIỆU CHUYÊN NGÀNH LĨNH VỰC HÀNG KHÔNG			
1	CSDL kết cấu hạ tầng giao thông hàng không	Toàn quốc	Cục HKVN	Cục HKVN
2	CSDL phương tiện hàng không	Toàn quốc	Cục HKVN	Cục HKVN
3	CSDL người điều khiển phương tiện hàng không	Toàn quốc	Cục HKVN	Cục HKVN
4	CSDL doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực hàng không	Toàn quốc	Cục HKVN	Cục HKVN
V	CƠ SỞ DỮ LIỆU CHUYÊN NGÀNH LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA			
1	CSDL kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa	Toàn quốc	Cục ĐTNĐVN	Cục ĐTNĐVN
2	CSDL phương tiện thủy nội địa	Toàn quốc	Cục ĐTNĐVN	Cục ĐTNĐVN
3	CSDL người điều khiển phương tiện thủy nội địa	Toàn quốc	Cục ĐTNĐVN	Cục ĐTNĐVN
VI	CSDL CHUYÊN NGÀNH LĨNH VỰC ĐƯỜNG SẮT			
1	CSDL kết cấu hạ tầng giao thông đường sắt quốc gia	Toàn quốc	Cục ĐSVN	Cục ĐSVN
2	CSDL phương tiện giao thông đường sắt	Toàn quốc	Cục ĐSVN	Cục ĐSVN
3	CSDL người điều khiển phương tiện đường sắt	Toàn quốc	Cục ĐSVN	Cục ĐSVN

TT	Tên cơ sở dữ liệu	Phạm vi	Cơ quan chủ quản CSDL	Đơn vị vận hành CSDL
4	CSDL vận tải đường sắt quốc gia	Toàn quốc	Cục ĐSVN	Cục ĐSVN
VII	CSDL CHUYÊN NGÀNH LĨNH VỰC ĐĂNG KIỂM			
1	CSDL đăng kiểm phương tiện	Toàn quốc	Cục ĐKVN	Cục ĐKVN
VIII	CSDL PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN VÀ DOANH NGHIỆP			
1	CSDL dịch vụ công Bộ GTVT	Toàn quốc	Trung tâm CNTT, các Cục	Trung tâm CNTT, các Cục
2	CSDL kết quả giải quyết các thủ tục hành chính được thực hiện tại các cơ quan của Bộ GTVT	Toàn quốc	Trung tâm CNTT, các Cục	Trung tâm CNTT, các Cục
IX	CSDL ĐIỀU HÀNH VÀ THÔNG TIN TỔNG HỢP			
1	CSDL quản lý thông tin dự án công trình giao thông	Toàn quốc	Cục QLĐTXD	Cục QLĐTXD
2	CSDL quản lý quy hoạch GTVT	Toàn quốc	Bộ GTVT	Vụ KHĐT, Trung tâm CNTT
